

BÁO CÁO
Tổng kết công tác của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước
tại doanh nghiệp và các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc
năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
(Báo cáo tại Hội nghị tổng kết ngày 15/12/2022)

Năm 2022, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường; một số quốc gia có dấu hiệu rơi vào suy thoái, tình trạng lạm phát cao, chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt, tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc kéo dài, giá dầu biến động phức tạp, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp tại nhiều quốc gia gia tăng, cạnh tranh chiến lược nước lớn, bất ổn địa chính trị, xung đột Nga - Ucraina, an ninh năng lượng, an ninh lương thực; thiên tai, biến đổi khí hậu... Bối cảnh tình hình thế giới cùng với những hậu quả để lại từ đại dịch COVID-19 tiếp tục tác động tiêu cực, mạnh mẽ đến toàn bộ nền kinh tế trong nước, ở mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; trong đó, có các tập đoàn, tổng công ty trực thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và Kế hoạch công tác năm 2022, Ủy ban và các tập đoàn, tổng công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng tối đa những cơ hội, hoàn thành ở mức cao nhất nhiệm vụ công tác năm 2022. Cụ thể như sau:

Phần I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022
CỦA ỦY BAN VÀ CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. ỦY BAN

1. Ban hành và triển khai thực hiện chương trình hành động của Ủy ban thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành chương trình

hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Thông báo số 21/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, điều hành để hỗ trợ, thúc đẩy các tập đoàn, tổng công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững vai trò của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, dẫn dắt, tạo động lực phát triển đối với nền kinh tế, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao phó. Tích cực đổi mới phương thức, lề lối làm việc để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị, điều hành. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các tập đoàn, tổng công ty trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư và sắp xếp lại, tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và cho các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19¹.

3. Chủ động trao đổi ý kiến, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình xem xét, giải quyết công việc của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban để bảo đảm đúng quy định của pháp luật, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong thực tiễn. Tham gia ý kiến với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình các cơ quan chủ trì giải quyết công việc liên quan đến các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước.

Tiếp tục rà soát các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất để phát hiện các vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo; trên cơ sở đó kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Tham gia ý kiến với các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế đối với 08 văn bản liên quan đến các Luật; 11 văn bản liên quan đến các Nghị định; 19 văn bản liên quan đến các Thông tư; 02 dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 05 Đề án.

4. Thực hiện ngày càng chuyên nghiệp hơn chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với 19 tập đoàn, tổng công ty. Cụ thể:

a) Tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước thuộc quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ đối với doanh nghiệp giao Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu về: xây dựng Chiến lược tổng thể đầu tư, phát triển các tập đoàn, tổng công ty, trình Thủ tướng Chính phủ xem

¹ Thành lập và Ban hành Chương trình hành động của Tổ công tác đặc biệt của Ủy ban về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 (Tổ công tác 471). Tổ công tác đã thể hiện tốt vai trò trong việc giúp Ủy ban chỉ đạo triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan, tích cực nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của 19 tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm thực hiện phương châm “*thích ứng, an toàn, linh hoạt kiểm soát có hiệu quả với dịch Covid-19*”.

xét, phê duyệt; chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty xây dựng, hoàn thiện Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025, Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 trình Ủy ban phê duyệt hoặc xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan đại diện chủ sở hữu được Chính phủ giao:

- Phê duyệt/thông qua Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2022 của 19/19 tập đoàn, tổng công ty. Phê duyệt Chương trình công tác năm 2022 của Ban kiểm soát tại 12 tập đoàn, tổng công ty 100% vốn nhà nước. Giao các chỉ tiêu SXKD và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2022 cho 12/12 tập đoàn, tổng công ty 100% vốn nhà nước.

- Hoàn thành lập báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2022 đối với 09/19² và năm 2021 đối với 18/19 tập đoàn, tổng công ty gửi Bộ Tài chính theo quy định³ và hiện đang hoàn thiện báo cáo giám sát đối với các doanh nghiệp còn lại. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 của VEC và năm 2021 của Vinataba, VEC, VNPT, Vinachem và SCIC; có ý kiến đối với báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 đối với các doanh nghiệp cổ phần đề Người đại diện biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022⁴. Hoàn thành việc đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2021 đối với Vinafood1, Vinachem, Vinataba và VEC.

- Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động và các quy chế để phù hợp với các quy định mới của pháp luật⁵.

- Phê duyệt và chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư quan trọng của các tập đoàn, tổng công ty theo thẩm quyền⁶; trong đó có các dự án đầu tư trọng điểm như chuỗi

² Vinataba, Petrolimex, Vinachem, VIMC, VEC, MobiFone, Vinafor, Vinafood1 và SCIC.

³ ACV, Petrolimex, SCIC, VEC, VIMC, Vinachem, Vinafood1, Vinataba, VNA, VNPT, VNR, VRG, Vinafor, MobiFone, EVN, Vinafood2, TKV và PVN.

⁴ Trong đó riêng Vinafood2 và VNA không thực hiện phân phối do trong năm không có lợi nhuận, lỗ lũy kế.

⁵ Ủy ban đã Ban hành: Quy chế tài chính của Vinafood1; Quy chế người đại diện vốn tại VIMC, VNA, ACV; Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn Nhà nước tại VRG. Chỉ đạo Vinafood1 nghiên cứu, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, trên cơ sở đó, ngày 09/9/2022 có văn bản số 1368/UBQLV-NN đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vinafood1 theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 131/2018/NĐ-CP của Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại văn bản số 931/VPCP-DMDN ngày 12/02/2022 của Văn phòng Chính phủ. Đồng thời, chỉ đạo Vinachem dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, trên cơ sở đó đề nghị Bộ Công thương nghiên cứu, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để đề xuất, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Vinachem (văn bản số 1581/UBQLV-CN ngày 11/10/2022).

⁶ (i) Về dự án đầu tư: Xem xét, xử lý theo đề nghị của EVN về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án NMTĐ Trị An mở rộng; chỉ đạo TKV triển khai thực hiện Dự án khai thác hầm lò mỏ Khe Chàm II-IV theo ý kiến của Bộ Công Thương; đề nghị TKV báo cáo Bộ Công Thương thẩm định Dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -35 khu Lộ Trí - Công ty than Thống Nhất - TKV theo quy định; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị quyết

dự án Lô B, Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy thủy điện Hòa Bình mở rộng,...

- Xem xét, thẩm định phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ của một số tập đoàn, tổng công ty, như: PVN, TKV, EVN, ACV, MobiFone, SCIC... Cho chủ trương/ý kiến về tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần, công ty TNHH 2 thành viên trở lên⁷.

- Về công tác sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước:

Giai đoạn 2016-2020 và năm 2021 đến nay, các tập đoàn, tổng công ty đã tập trung mạnh vào việc cơ cấu lại ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành; cơ cấu lại các đơn vị thành viên, sản phẩm, thị trường, kế hoạch đầu tư, nguồn nhân lực; tăng cường đổi mới, hiện đại hóa quản trị doanh nghiệp; kiện toàn bộ máy quản lý, kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

+ Về tình hình xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025: Triển khai Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, Ủy ban đã có nhiều văn bản chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban quản lý khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 trình Ủy ban phê duyệt hoặc xem xét, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt⁸. Đến nay, 19/19 tập đoàn, tổng công ty đã trình hoặc báo cáo Ủy ban về Đề án cơ cấu lại. Ủy ban đã thẩm định, xin ý kiến các Bộ, cơ quan liên quan và Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương đối với Đề án của 17 tập đoàn, tổng công ty (trừ PVN và Vinachem đã trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025). Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty giải trình,

điều chỉnh thời điểm kết thúc thu hồi giá trị tạm ứng đối với Tổng thầu EPC khi giá trị thanh toán đạt đến 95% giá trị hợp đồng dự án NMMĐ Thái Bình 2; thành lập Tổ công tác thúc đẩy chuỗi dự án Lô B và Cá Voi Xanh; phê duyệt báo cáo đầu tư dự án phát triển mỏ Lô B; phê duyệt điều chỉnh dự án Nhenhexky Liên bang Nga; chỉ đạo EVN rà soát, hoàn thiện đề xuất dự án NMNĐ Ô Môn III; cho ý kiến đối với Dự án đầu tư “Trung tâm giao dịch và điều hành viễn thông Quốc gia tại lô đất A3, khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội” của VNPT, dự án đầu tư xây dựng mở rộng nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Nội Bài của ACV, dự án đầu tư mở rộng nhà ga hành khách và sân đỗ tàu bay Cảng hàng không Côn Đảo, dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Khai II trên địa bàn tỉnh Bình Phước của VRG, chủ trương đầu tư hạng mục mở rộng đoạn Đại Xuyên - Liêm Truyền từ quy mô 4 làn xe - Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình của VEC...; (ii) Về chủ trương vay vốn: Có văn bản gửi PVN về chủ trương vay vốn của Dự án Sao Vàng - Đại Nguyệt để gửi Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận; có ý kiến về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ và thông qua chủ trương vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản theo đề xuất của EVN đối với Dự án NMNĐ Ô Môn III, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định; phê duyệt chủ trương vay vốn nước ngoài và phương án huy động vốn đối với khoản vay AFD của EVN cho Dự án lưới điện phân phối miền Nam; cho ý kiến về phương án tài chính đối với các dự án đường cao tốc do VEC làm chủ đầu tư...

⁷ Cho ý kiến gửi HĐTV VNPT về đề xuất: (i) Không mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thanh toán điện tử VNPT; (ii) Không mua vốn góp của CNC Tech tại Công ty TNHH VKX; (iii) Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 của MSB.

⁸ Như văn bản số 501/UBQLV-TH ngày 21/4/2022, văn bản số 765/UBQLV-NN ngày 10/6/2022, văn bản số 932/UBQLV-VP ngày 05/7/2022, văn bản số 1378/UBQLV-TH ngày 09/9/2022,...

tiếp thu và hoàn thiện Đề án; trong đó có những Đề án đã được gửi xin ý kiến các cơ quan và được chỉnh sửa, hoàn thiện nhiều lần. Đồng thời, Ủy ban đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề liên quan đến việc xây dựng Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của các tập đoàn, tổng công ty⁹.

+ Về công tác cổ phần hóa, thoái vốn: Hoàn thành cổ phần 14 doanh nghiệp (06 tập đoàn, tổng công ty và 08 công ty con¹⁰) với tổng giá trị thu về cho Nhà nước là 23.003 tỷ đồng (thặng dư 8.254 tỷ đồng, gấp 1,56 lần giá trị sổ sách). Quá trình cổ phần hóa đã mang lại những kết quả tích cực cho công tác quản trị công ty tại các doanh nghiệp. Hoạt động của các doanh nghiệp sau cổ phần hóa hiệu quả hơn, 90% doanh nghiệp có kết quả sản xuất kinh doanh cao, vốn điều lệ và nộp ngân sách đều tăng, ROE (tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu) trung bình 3 năm sau cổ phần hóa đạt 15,4%, tăng cao so với trung bình 12,4% của giai đoạn trước đó. Chỉ đạo thoái vốn tại 254 doanh nghiệp với tổng giá trị thu về cho Nhà nước là 35.112 tỷ đồng (thặng dư 25.410 tỷ đồng, gấp hơn 3,5 lần giá trị sổ sách).

- Về công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất: Phối hợp với Bộ Tài chính, UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại các Nghị định số: 167/2017/NĐ-CP và 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ¹¹.

- Về công tác cán bộ, tiền lương, thi đua khen thưởng đối với doanh nghiệp: Kiện toàn chức danh lãnh đạo chủ chốt, Kiểm soát viên nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước đối với một số tập đoàn, tổng công ty¹². Hướng dẫn các doanh

⁹ Như báo cáo Thủ tướng Chính phủ: (1) Về tình hình, một số khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021-2025 của PVN, EVN, TKV (tại văn bản số 1180/UBQLV-NL ngày 12/8/2022); (2) Về kết quả thực hiện việc cơ cấu lại Vinataba giai đoạn trước năm 2020 và kiến nghị tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ trong giai đoạn 2021-2025 (tại văn bản số 1353/UBQLV-CN ngày 08/9/2022).

¹⁰ 06 tập đoàn, tổng công ty: Vinafor CPH năm 2016, thu về 2.145 tỷ đồng; VRG CPH năm 2017, thu về 1.204 tỷ đồng; Vinafood2 CPH năm 2017, thu về 2.335 tỷ đồng; VIMC CPH năm 2018, thu về 62,2 tỷ đồng; GENCO 3 CPH năm 2018, thu về gần 201 tỷ đồng; GENCO 2 CPH năm 2020, thu về 14,58 tỷ đồng; 08 công ty con: PVN CPH 03 DN năm 2017, thu về 16.521 tỷ đồng; Vinataba CPH 01 DN năm 2017, thu về 2 tỷ đồng; SCIC CPH 01 DN năm 2019, thu về 24 tỷ đồng; TKV CPH 01 DN năm 2020, thu về 12 tỷ đồng; Vinafood1 CPH 02 DN năm 2020, thu về 32 tỷ đồng.

¹¹ Hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty mẹ - Vinafood1 và 102 cơ sở nhà, đất của Công ty mẹ - Vinafood2; đã rà soát, thống nhất số liệu, hồ sơ của 323/733 cơ sở nhà, đất của VRG và các đơn vị thành viên đã có ý kiến thống nhất của các địa phương; cơ bản hoàn thành việc kiểm tra hiện trạng cơ sở nhà, đất của Vinacafe và các đơn vị thành viên; đã kiểm tra hiện trạng của 55/71 cơ sở nhà đất của Vinafor và các đơn vị thành viên, 61 cơ sở nhà đất của Vinafood1 và các đơn vị thành viên theo Nghị định số 67/2021/NĐ-CP. Thực hiện kiểm tra hiện trạng quản lý nhà, đất tại 135/149 cơ sở do Vinachem quản lý, sử dụng trên địa bàn 14 địa phương (đạt 91%)...

¹² Bổ nhiệm giữ chức vụ đối với 01 Chủ tịch HĐQT (Mobifone); 13 Thành viên HĐQT (02 Thành viên HĐQT Vinacafe, 02 Thành viên HĐQT SCIC, 01 Thành viên HĐQT VNPT, 01 Thành viên HĐQT PVN, 01 TV HĐQT kiêm TGĐ Vinacafe, điều động, bổ nhiệm 01 TV HĐQT EVN, 01 TV HĐQT VNPT; bổ sung 02 Thành viên HĐQT PVN, 01 TV HĐQT EVN); 06 Phó Tổng giám đốc (02 Phó Tổng Giám đốc SCIC, 01 Phó Tổng giám đốc VRG, 01 Phó Tổng Giám đốc VNA; 02 Phó Tổng giám đốc Vinachem); giao phụ trách HĐQT Vinacafe và VNR; kiện toàn chức danh Bí thư Đảng ủy Mobifone, Phó Bí thư Đảng ủy Vinafood1, Vinafood2. Bổ nhiệm lại đối với 01 Chủ tịch HĐQT (VNR); 06 Thành

ng nghiệp triển khai công tác rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của doanh nghiệp¹³. Hoàn thành việc phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của 17/19¹⁴ doanh nghiệp và kế hoạch tiền lương năm 2022 của 17/19 doanh nghiệp¹⁵. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022¹⁶. Xây dựng quy chế Thi đua khen thưởng, tổ chức phát động các phong trào thi đua, trình xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền, đảm bảo đúng điều kiện, tiêu chuẩn¹⁷.

c) Tiếp tục xử lý các công việc thuộc trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu tồn đọng, nhận bàn giao từ các Bộ: Năm 2022, hoàn thành xử lý 07 việc, đưa tổng số việc đã hoàn thành xử lý đến thời điểm hiện nay lên 249/259 việc.

5. Về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Ủy ban đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu quản lý¹⁸; chỉ đạo, đôn đốc các tập đoàn, tổng công ty thực hiện các kết luận, kiến nghị, cảnh báo của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan đại diện chủ sở hữu về đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc báo cáo, tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giải quyết khiếu nại, tố cáo¹⁹ theo quy định và yêu cầu của cơ

viên HĐQT (01 Thành viên HĐQT VNR, 02 Thành viên HĐQT VEC, 01 Thành viên HĐQT Vinataba, 01 Thành viên HĐQT EVN, 01 TV HĐQT kiêm TGĐ Vinacafe); chủ trương kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 TV HĐQT Vinafood 1, Trưởng ban kiểm soát TKV; thông báo hết thời hạn bổ nhiệm lại đối với TV HĐQT Vinachem, chủ trương không bổ nhiệm lại TV HĐQT kiêm TGĐ Vinacafe. Cử mới/cử lại KSV kiêm nhiệm/chuyên trách tại 12 doanh nghiệp.

¹³ Tham mưu Bán cán sự đảng Ủy ban phê duyệt rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của các doanh nghiệp kỳ giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031; phối hợp với Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về quy hoạch cấp ủy của các Đảng ủy doanh nghiệp và kiện toàn nhân sự Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các tập đoàn, tổng công ty.

¹⁴ Đang chờ ý kiến phối hợp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để phê duyệt theo quy định đối với PVN; MobiFone đang trong quá trình thẩm định.

¹⁵ Đang chờ ý kiến phối hợp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để phê duyệt theo quy định đối với PVN; MobiFone đang trong quá trình thẩm định.

¹⁶ Đã cử: 07 đồng chí tham dự bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; 17 đồng chí tham dự bồi dưỡng ngạch lãnh đạo quản lý cấp Vụ; 21 đồng chí tham dự bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 13 đồng chí đi bồi dưỡng kiến thức QPAN dành cho đối tượng 1; 03 đồng chí bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 2; 01 đồng chí bồi dưỡng kiến thức QPAN đối tượng 3; 12 đồng chí (5 thuộc hệ tập trung và 7 thuộc hệ không tập trung) đi học Cao cấp lý luận chính trị. Tổ chức chương trình đào tạo cho lãnh đạo cấp cao các Tập đoàn Nhà nước Việt Nam tại Singapore. Tổ chức lớp bồi dưỡng công chức, viên chức mới của Ủy ban.

¹⁷ Thực hiện giám sát công tác Thi đua - Khen thưởng tại một số đơn vị thuộc TKV, VRG, Petrolimex, EVN...; Tổ chức kiểm tra chéo công tác thi đua khen thưởng của Khối thi đua các bộ, ngành kinh tế năm 2022 với vai trò là Khối trưởng Khối thi đua các Bộ, ngành kinh tế năm 2022...

¹⁸ Tham gia góp ý đối với Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 của TKV, SCIC, PVN, Vinafor, Vinataba, PLX, EVN, Vinacafe, VNR; điều chỉnh kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 của Vinafood1.

¹⁹ Tính đến 02/12/2022, Ủy ban tiếp nhận tổng cộng 73 đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó đã xử lý: 43 đơn khiếu nại; 28 kiến nghị, phản ánh.

quan chức năng.

6. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Trong đó, có một số báo cáo, đề án quan trọng như: (1) Báo cáo Bộ Chính trị về Đề án “Thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với DNNN và vốn nhà nước tại doanh nghiệp” theo Thông báo số 40-TB/TW ngày 14/9/2017; (2) Chiến lược tổng thể đầu tư phát triển doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban; (3) Phương án xử lý đối với 03 dự án, doanh nghiệp sản xuất phân bón trong số 12 dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả của ngành công thương; (4) Tình hình sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển doanh nghiệp của các tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2016-2020, năm 2021 đến nay; (5) Kế hoạch tổng thể sắp xếp lại doanh nghiệp (19 công ty mẹ tập đoàn, tổng công ty nhà nước) giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg; (6) Giải phát huy vai trò của 19 tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu trong việc phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

7. Về công tác tổ chức bộ máy:

Ủy ban đã bổ sung, kiện toàn lãnh đạo một số đơn vị²⁰; thực hiện quy trình rà soát, bổ sung phê duyệt quy hoạch Lãnh đạo Ủy ban giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031; tuyển dụng công chức, viên chức mới; tiếp nhận công chức, cán bộ hỗ trợ từ các doanh nghiệp; triển khai công tác đào tạo, thi đua khen thưởng theo kế hoạch đề ra.

8. Về công tác hành chính, quản trị, thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế:

Bảo đảm công tác hành chính, quản trị; vận hành hệ thống công nghệ thông tin nội bộ liên tục, thông suốt, an toàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin cho việc họp, làm việc trực tuyến, xử lý văn bản điện tử²¹; tăng cường thực hiện có hiệu quả hợp tác quốc tế, thông tin báo chí, truyền thông²²; phối hợp với các cơ quan báo chí và các doanh nghiệp, các đơn vị có liên quan đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tình hình

²⁰ Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban, 04 Lãnh đạo cấp Vụ (01 Chánh Văn phòng Ủy ban, 01 Phó Chánh Văn phòng, 02 Phó Vụ trưởng) và 01 Giám đốc Trung tâm Thông tin, 02 Lãnh đạo cấp phòng.

²¹ Tiếp nhận 12.001 văn bản đến (1.612 văn bản mật), phát hành đi 3.763 văn bản (480 văn bản mật), luân chuyển tới Lãnh đạo Ủy ban và các đơn vị 20.000 lượt văn bản, scan 14.800 văn bản (150.000 trang).

²² Báo cáo Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc (GCM) năm 2022; Biên bản ghi nhớ về việc thúc đẩy giao lưu hợp tác giữa Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Ủy ban Quản lý và Giám sát tài sản nhà nước (SASAC) trong khuôn khổ chuyến thăm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Tổ chức đón tiếp các đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc với lãnh đạo Ủy ban và các Vụ chuyên môn như: Tập đoàn Công nghệ Huawei Việt Nam, Ngân hàng phát triển Châu Á ADB, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD, Tập đoàn Idemitsu Kosan tại Việt Nam... Đăng tin bài về Ủy ban trên Đài Truyền hình Việt Nam, Cổng thông tin Điện tử Chính phủ, Vnexpress, Dân trí; thông tin tuyên truyền hoạt động làm việc với các doanh nghiệp đầu năm của Lãnh đạo Ủy ban đăng tải trên Báo điện tử Chính phủ, Dân trí, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Công thương...

kinh tế xã hội, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, đặc biệt là những nội dung có liên quan đến hoạt động của Ủy ban, tạo đồng thuận và sự ủng hộ tích cực đối với hoạt động của Ủy ban và các doanh nghiệp thuộc Ủy ban.

9. Thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp ngành công thương. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo và sự vào cuộc của các cơ quan, doanh nghiệp liên quan, đến nay một số dự án, doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến trong sản xuất, kinh doanh.

- Đối với 05 dự án, doanh nghiệp đã được Bộ Chính trị đồng ý chủ trương xử lý trong năm 2021, Vinachem và PVN đã chủ động, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện và triển khai phương án xử lý (Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP 1 - Hải Phòng của Công ty cổ phần DAP - Vinachem từ năm 2017 đến nay sản xuất ổn định, hàng năm có lãi và đã hết lỗ lũy kế từ tháng 01/2022; Dự án sản xuất xơ sợi Polyester Đình Vũ – PVN chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận hành sản xuất khai thác tối đa, hiệu quả 27 dây chuyền sợi DTY, doanh thu bù đắp được chi phí biến đổi và có lợi nhuận trước định phí²³,...).

- Đối 07 dự án, doanh nghiệp còn lại:

+ Dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả ngành công thương và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các Bộ, cơ quan, Ủy ban, Vinachem đã xây dựng, hoàn thiện Phương án xử lý 03 dự án sản xuất phân bón (Dự án cải tạo, mở rộng Nhà máy sản xuất phân đạm Hà Bắc; Dự án Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình; Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai). Bước đầu, các doanh nghiệp này đã duy trì được sản xuất, kinh doanh; nỗ lực làm chủ công nghệ, từng bước nâng công suất chạy máy bình quân so với công suất thiết kế²⁴.

+ Đối với 4 dự án, doanh nghiệp còn lại trong danh mục²⁵: Ủy ban đã có nhiều buổi làm việc cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan; tích cực chỉ đạo các doanh nghiệp khẩn trương có phương án xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc theo quy định của pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính,

²³ Kết quả sản xuất, kinh doanh trong năm 2021, tổng doanh thu là 301 tỷ đồng (tăng 49% kế hoạch năm 2021, tăng 182% thực hiện năm 2020); lợi nhuận trước định phí ước đạt 17 tỷ đồng; đến quý I/2022, sản lượng sản xuất sợi DTY là 3.002 tấn (đạt 91% kế hoạch quý I/2022, tăng 49% so với quý I/2021).

²⁴ Mặc dù, ước thực hiện năm 2022 còn lỗ lũy kế 13.195 tỷ đồng, song từ năm 2021 đến nay, do thị trường thuận lợi (giá phân bón cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây), nên kết quả sản xuất, kinh doanh của 03 dự án, doanh nghiệp có cải thiện hơn (lãi 2.632 tỷ đồng, tăng hiệu quả 2.815 tỷ đồng so với năm 2021, cụ thể: Dự án cải tạo, mở rộng Nhà máy sản xuất phân đạm Hà Bắc ước đạt 1.701 tỷ đồng, tăng 1.701 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021; Dự án Nhà máy sản xuất đạm Ninh Bình ước đạt 929 tỷ đồng, tăng 986 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021; Dự án Nhà máy sản xuất phân bón DAP số 2 - Lào Cai ước đạt 2 tỷ đồng, tăng 128 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021).

²⁵ Ủy ban: Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 - Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Dự án Nhà máy Thép Việt Trung, Dự án Công ty TNHH một thành viên Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS); Bộ Công thương: Dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam.

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo đề trình Ban cán đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị trong quý I/2023 theo yêu cầu.

- Một số dự án, doanh nghiệp năm 2022 có tiến bộ trong hoạt động, kinh doanh có lãi, giảm lỗ lũy kế hay vận hành trở lại sau thời gian dừng sản xuất đã đóng góp cho ngân sách nhà nước, giảm dư nợ trung hạn và dài hạn của các dự án/doanh nghiệp, bảo đảm duy trì việc làm, đời sống cho hàng nghìn lao động, góp phần ổn định chính trị - xã hội tại địa phương.

10. Về thúc đẩy chuyển đổi số:

Ủy ban đã nhanh chóng cụ thể hóa chủ trương chuyển đổi số quốc gia của Đảng và Chính; định hướng hoạt động công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ủy ban²⁶; từng bước hình thành môi trường làm việc số. Thường xuyên chỉ đạo các doanh nghiệp trực thuộc tích cực triển khai các nội dung, giải pháp theo Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia của Chính phủ²⁷; tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số giải pháp nhằm huy động nguồn lực của DNNN thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia nói chung và tại các doanh nghiệp nói riêng.

II. CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY

Năm 2022, trong bối cảnh chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 và tình hình bất ổn thế giới làm cho một số doanh nghiệp thuộc Ủy ban lợi nhuận giảm mạnh, có doanh nghiệp lỗ lớn, giảm vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm cao độ, vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng mọi thời cơ, các tập đoàn, tổng công ty vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; thể hiện rõ vai trò nòng cốt trong một số ngành, lĩnh vực; tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước; góp phần bảo đảm cân đối lớn, ổn định kinh tế vĩ mô và xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, tạo động lực phát triển cho các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chính sách an sinh xã hội; về cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được giao, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước. Cụ thể là:

1. Về thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022

Tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch giao cho công ty mẹ của 19 tập đoàn, tổng công ty đạt được như sau: Tổng doanh thu ước đạt 1.123.334 tỷ

²⁶ Đảng ủy Ủy ban đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chuyển đổi số của Ủy ban đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chủ tịch Ủy ban đã ban hành: Kiến trúc Chính phủ điện tử của Ủy ban, trong đó, xác định rõ tầm nhìn, mục tiêu, định hướng chiến lược và các giải pháp phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ủy ban trong dài hạn; Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Ủy ban giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch năm 2023, tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử của Ủy ban.

²⁷ Ủy ban đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Ủy ban do Chủ tịch là Trưởng ban, các Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban là thành viên và ban hành Kế hoạch hành động năm 2022; Tiến hành khảo sát hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp.

đồng (bằng 114% kế hoạch và 133% so với năm 2021); trừ EVN có lỗ đột biến²⁸ do nguyên nhân khách quan (không được tăng giá điện), tổng lợi nhuận trước thuế của 18 tập đoàn, tổng công ty ước đạt 39.219 tỷ đồng (bằng 173% kế hoạch và bằng 117% so với năm 2021). Trong đó, 15/19 tập đoàn, tổng công ty²⁹ hoàn thành và vượt kế hoạch về doanh thu; 17/19 tập đoàn, tổng công ty³⁰ hoàn thành và vượt kế hoạch về lợi nhuận trước thuế; 16/19 tập đoàn, tổng công ty³¹ hoàn thành và vượt kế hoạch về nộp ngân sách nhà nước.

Một số tập đoàn, tổng công ty đã có nhiều nỗ lực, đạt nhiều kết quả tích cực, vượt mức kế hoạch tại nhiều chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh so với những năm trước (PVN³², Petrolimex³³, Vinachem³⁴, TKV³⁵, VEC³⁶...).

2. Về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư năm 2022

Sau 4 năm chuyển về Ủy ban quản lý, có 41 dự án nhóm A, 125 dự án nhóm B đã được các tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban phê duyệt/triển khai thực hiện/hoàn thành đầu tư.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các tập đoàn, tổng công ty, Ủy ban đã báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật để triển khai thực hiện nhiều dự án đầu tư; trong đó, có 10 dự án lớn, quan trọng, cấp thiết đã chậm tiến độ từ nhiều năm, với tổng mức đầu tư khoảng 259.000 tỷ đồng³⁷.

²⁸ Năm 2022, EVN ước lỗ 31.000 tỷ đồng.

²⁹ 04 tập đoàn, tổng công ty không hoàn thành kế hoạch doanh thu: Vinachem, VNPT, Mobifone, Vinacafe.

³⁰ 02 tập đoàn, tổng công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế: Mobifone, VNR.

³¹ 03 tập đoàn, tổng công ty không hoàn thành kế hoạch nộp NSNN: Mobifone, VNR, Vinacafe.

³² PVN: Tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 543.103 tỷ đồng (bằng 137% kế hoạch và 142% so với năm 2021), công ty mẹ ước đạt 217.905 tỷ đồng (bằng 149% kế hoạch và 163% so với năm 2021); lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 79.462 tỷ đồng (bằng 319% kế hoạch và 154% so với năm 2021), công ty mẹ ước đạt 18.580 tỷ đồng (bằng 142% kế hoạch và 101% so với năm 2021); nộp NSNN hợp nhất 133.315 tỷ đồng (bằng 206% kế hoạch và 118% so với năm 2021), công ty mẹ ước đạt 20.390 tỷ đồng (bằng 154% kế hoạch và 108% so với năm 2021).

³³ PLX: tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 270.000 tỷ đồng (bằng 113% kế hoạch và 160% so với năm 2021), tổng doanh thu công ty mẹ ước đạt 210.000 tỷ đồng (bằng 117% kế hoạch và 189% so với năm 2021); nộp NSNN công ty mẹ ước đạt 11.000 tỷ đồng (bằng 282% kế hoạch và 332% so với năm 2021).

³⁴ Vinachem: Tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 52.287 tỷ đồng (bằng 115% kế hoạch và 121% so với năm 2021); lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 6.015 tỷ đồng (bằng 330% kế hoạch và 348% so với năm 2021), công ty mẹ ước đạt 687 tỷ đồng (bằng 187% kế hoạch và 237% so với năm 2021).

³⁵ TKV: Tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 165.886 tỷ đồng (bằng 126% kế hoạch và 120% so với năm 2021), tổng doanh thu công ty mẹ ước đạt 119.373 tỷ đồng (bằng 111% kế hoạch và 115% so với năm 2021); lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 4.500 tỷ đồng (bằng 129% kế hoạch), công ty mẹ ước đạt 2.500 tỷ đồng (bằng 119% kế hoạch và 120% so với năm 2021).

³⁶ VEC: Tổng doanh thu công ty mẹ ước đạt 5.015 tỷ đồng (bằng 124% kế hoạch); lợi nhuận trước thuế công ty mẹ ước đạt 2.176 tỷ đồng (bằng 417% kế hoạch và 1162% so với năm 2021); nộp NSNN công ty mẹ ước đạt 756 tỷ đồng (bằng 181% kế hoạch và 104% so với năm 2021).

³⁷ Dự án Thăm dò khai thác dầu khí 4 lô tại Khu tự trị Nhenhexky - Liên bang Nga (tổng mức đầu tư khoảng 89.000 tỷ đồng), Dự án Nhà máy điện Hòa Bình mở rộng (tổng mức đầu tư 9.220 tỷ đồng), Dự án Nhà máy điện Italy mở rộng (tổng mức đầu tư 6.399 tỷ đồng), Dự án Nhà máy điện ô Môn IV (tổng mức đầu tư 29.944 tỷ đồng), Dự án đường dây 500 KV Vân Phong, Vĩnh Tân (tổng mức đầu tư 2.856

Năm 2022, 19 tập đoàn, tổng công ty thuộc Ủy ban đã tích cực triển khai Kế hoạch đầu tư phát triển, đạt kết quả như sau:

(1) Trong lĩnh vực năng lượng:

Các doanh nghiệp đã tập trung đầu tư xây dựng, đưa vào vận hành các dự án nguồn điện đồng bộ với phát triển lưới điện truyền tải, lưới điện phân phối kết hợp ứng dụng công nghệ Lưới điện Thông minh (Smart Grid) và các giải pháp hiệu quả năng lượng (Energy Efficiency) tiết kiệm điện...; các doanh nghiệp trong lĩnh vực than, xăng, dầu, khí đã tập trung đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng các nhà máy chế biến, hệ thống kho chứa, phân phối xăng, dầu, khí hóa lỏng; các dự án khai thác than, tuyển quặng sắt. Cụ thể:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam: Tổng vốn đầu tư ước đạt 90.500 tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch năm; trong đó có một số dự án quan trọng: tiếp tục triển khai thi công 03 dự án NMTĐ IaLy mở rộng; Hòa Bình mở rộng và Nhiệt điện Quảng Trạch I; tập trung thực hiện chuẩn bị đầu tư 07 dự án nguồn điện trọng điểm gồm: NMNĐ Ô Môn III (đã được UBND TP Cần Thơ phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang triển khai lập FS và đề xuất vay vốn ODA); dự án NMTĐ Trị An MR (đang trình duyệt BCNCKT); NMTĐ tích năng Bác Ái (đang trình TKKT); NMNĐ Quảng Trạch II (đang trình duyệt chuyển đổi nhiên liệu sang LNG); riêng các dự án NĐ Dung Quất I&III (EVN chưa thể trình duyệt FS do chưa xác định được tiến độ cấp khí Cá Voi Xanh); dự án NĐ Ô Môn IV đã hoàn thiện HSMT gói thầu EPC nhưng chưa thể phát hành do chưa xác định được tiến độ cấp khí Lô B; dự kiến hoàn thành 143 công trình lưới điện 110-500kV, trong đó đã đưa vào vận hành toàn tuyến ĐD 500kV mạch 3 Vũng Áng - Dốc Sỏi - Pleiku 2, hoàn thành ĐD 220kV Kiên Bình - Phú Quốc (đường dây 220kV vượt biển dài nhất ASEAN)... Hiện đang tập trung đầu tư các công trình đầu nối, giải tỏa công suất các nguồn điện, các công trình tăng cường nhập khẩu điện Lào và các công trình cấp điện cho khu vực phụ tải lớn, quan trọng...

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam: Tổng vốn đầu tư ước đạt 27.358 tỷ đồng (hợp nhất); công ty mẹ ước đạt 8.400 tỷ đồng; trong đó có các dự án ưu tiên đầu tư, gồm: hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển 05 mỏ/công trình dầu khí mới vào khai thác (giàn H4 Lô PM3 CAA ngày 30/4/2022; mỏ Đại Nguyệt ngày 08/8/2022; giàn RC-10 ngày 28/10/2022; giàn CTC-2 mỏ Cá Tầm ngày 28/10/2022; giàn RB-1 cuối tháng 11); đưa nhà máy điện Sông Hậu 1 vào vận hành thương mại từ ngày 13/5/2022; NMNĐ Thái Bình 2 đã hòa lưới điện bằng dầu Tổ máy số 1 vào ngày 12/5/2022, bằng than ngày 16/6/2022; dự kiến vận

tỷ đồng), Dự án khai thác hầm lò dưới mức 150 Mỏ than Mạo Khê (tổng mức đầu tư 5.867 tỷ đồng), Dự án thành phần 3 Cảng HKQT Long Thành (tổng mức đầu tư 99.000 tỷ đồng), Dự án Nhà ga hành khách T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (tổng mức đầu tư 10.990 tỷ đồng), Dự án mở rộng Cảng hàng không Điện Biên (tổng mức đầu tư 1.548 tỷ đồng), Dự án mở rộng nhà ga hành khách Cảng HKQT Nội Bài (tổng mức đầu tư 4.983 tỷ đồng). Ngoài ra, Ủy ban đã tập trung tháo gỡ khó khăn để tiếp tục thực hiện Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (tổng mức đầu tư 41.799 tỷ đồng).

hành thương mại Tổ máy số 1 vào 30/11/2022, tổ máy số 2 đã đốt lửa lần đầu vào ngày 27/8/2022 và dự kiến COD vào 31/12/2022; chuỗi dự án Lô B, chuỗi dự án Cá Voi Xanh, dự án NCMR Dung Quất, dự án điện Long Phú 1 (hiện các cơ quan liên quan đang tháo gỡ khó khăn theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao).

- Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước đạt 11.815 tỷ đồng; với 10 dự án nhóm A (dự án chuyển tiếp, tổng mức đầu tư là 71.322 tỷ đồng, vốn đầu tư giải ngân năm 2022 đạt 2.138 tỷ đồng, đạt 59% kế hoạch, 24 dự án nhóm B (16 dự án chuyển tiếp và 08 dự án khởi công mới; với tổng mức đầu tư là: 13.872 tỷ đồng; tổng vốn đầu tư đã giải ngân năm 2022 là: 663 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch) trong đó có một số dự án tập trung triển khai như: dự án khai thác, tuyển quặng tại mỏ sắt Thạch Khê, Hà Tĩnh (đã hoàn thành đầy đủ cơ sở pháp lý theo quy định và đã được cấp phép khai thác nhưng không được triển khai); dự án Nhà máy sản xuất Ferrocrom với công suất 20.000 tấn/năm, đồng thời đã lập dự án đầu tư điều chỉnh khai thác và tuyển quặng cromit mỏ Cổ Định - Thanh Hóa từ 40.000 tấn/năm lên 80.000 tấn/năm.

(2) Lĩnh vực hạ tầng giao thông:

Các doanh nghiệp đã tập trung thực hiện các dự án trọng điểm như: (i) Hạ tầng cảng hàng không: tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành (dự án quan trọng quốc gia); nâng cấp, hiện đại hóa các cảng hàng không được giao quản lý, nhất là các cảng hàng không quốc tế; (ii) Vận tải hàng không: tập trung triển khai các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, cung cấp các dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục phát triển là lực lượng vận tải hàng không nòng cốt, có năng lực cạnh tranh quốc tế thuộc nhóm hàng đầu ASEAN; (iii) Lĩnh vực đường sắt: tập trung đầu tư đầu tư cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng đường sắt; tiếp nhận, quản lý, khai thác kinh doanh hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt và phương tiện vận tải, rút ngắn thời gian chạy, nâng cao chất lượng phục vụ...; (iv) Lĩnh vực vận tải biển và logistic: tập trung đầu tư hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống cảng biển, đội tàu vận tải biển theo hướng phát triển và trẻ hóa đội tàu, hệ thống logistic và các công trình phụ trợ; (v) Hạ tầng giao thông: tham gia đầu tư hoàn thiện hệ thống đường bộ quốc gia, nhất là các tuyến cao tốc thuộc trục Bắc - Nam, các tuyến cao tốc kết nối với các khu kinh tế trọng điểm (các cảng biển, cửa khẩu, thành phố lớn). Tiếp tục thực hiện và đưa vào khai thác sử dụng đảm bảo chất lượng, hiệu quả dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành; tham gia đầu tư vào các tuyến cao tốc mới theo quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch mạng lưới đường bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể:

- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện khoảng 10.587 tỷ đồng, trong đó tổng vốn đầu tư của 15 dự án nhóm A, B là 5.348 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch (có 14 dự án chuyển tiếp và 01 dự án mới). Một số dự án quan trọng như: dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành giai đoạn 1 (tổng mức đầu tư 99.019 tỷ đồng, năm 2022 giải ngân 3.000 tỷ đồng, đạt

35,3% so với kế hoạch 2022); dự án xây dựng Nhà ga hành khách T3 Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (tổng mức đầu tư 10.968 tỷ đồng, năm 2022 giải ngân 26 tỷ đồng, đạt 2% so với Kế hoạch 2022); dự án Mở rộng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài (tổng mức đầu tư 4.996 tỷ đồng); dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi (tổng mức đầu tư 2.405 tỷ đồng); dự án Xây dựng nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Phú Bài (tổng mức đầu tư 2.249 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành tháng 12/2022); dự án Mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Phú Bài (tổng mức đầu tư 329,8 tỷ đồng, năm 2022 giải ngân 1.005 tỷ đồng, đạt 67% so với kế hoạch 2022); dự án Đầu tư xây dựng mở rộng cảng hàng không Điện Biên (tổng mức đầu tư 1.547 tỷ đồng),... ACV đang xin chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khu hàng không dân dụng - Cảng hàng không Côn Đảo, dự án xây dựng nhà ga hàng hóa, trụ sở văn phòng - Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, dự án Mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi giai đoạn 2; dự án Xây dựng sân đỗ máy bay trước nhà ga hành khách T2 - Cảng hàng không quốc tế Vinh,...

- Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 công ty mẹ ước thực hiện 464 tỷ đồng, với 02 dự án nhóm A. Tập trung triển khai các dự án như: dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành (tổng mức đầu tư: 31.320 tỷ đồng, triển khai năm 2014, dự kiến hoàn thành 2025; năm 2022 giao kế hoạch vốn 296,26 tỷ đồng); dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi (tổng mức đầu tư: 34.516 tỷ đồng; dự án khởi công tháng 5/2013; thông xe và đưa vào khai thác toàn tuyến từ tháng 9/2018. Hiện vẫn còn tồn tại một số hạng mục chưa hoàn thành thi công như: các đường nhánh thuộc các nút giao Túy Loan, Hà Lam, Tam Kỳ đoạn tuyến sử dụng vốn vay Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) do nguồn vốn ODA (vốn JICA) không được bố trí từ năm 2019; nút giao Dung Quất, nút giao Bắc Quảng Ngãi đoạn tuyến sử dụng vốn Ngân hàng Thế giới (WB) do Hiệp định vay WB đã đóng ngày 29/4/2019; một số đường gom, đường ngang dân sinh, công tác hoàn trả đường địa phương, các hạng mục an toàn giao thông... thuộc cả đoạn tuyến sử dụng vốn vay JICA và WB; công tác GPMB tại một số vị trí chưa được giải phóng do chưa được bố trí vốn đối ứng).

(3) Trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin:

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tổng công ty Viễn thông MobiFone tập trung đầu tư phát triển về hạ tầng công nghệ số, nền tảng cho nền kinh tế số, xã hội số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, sản xuất các thiết bị phục vụ hệ thống 5G; trên cơ sở đó hỗ trợ, chuyển giao công nghệ cho các tập đoàn, tổng công ty khác và cho toàn xã hội, cụ thể:

+ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện 2.623 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm; với 49 dự án gồm 01 dự án nhóm A (tổng mức đầu tư 2.796 tỷ đồng, năm 2022 vốn đầu tư thực hiện 1,26 tỷ đồng) và 48 dự án nhóm B (38 dự án chuyển tiếp và 10 dự án khởi công mới). Tập trung một số dự án quan trọng như dự án: Trung tâm giao dịch và điều hành

Viễn thông Quốc Gia tại lô đất A3, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội; Tuyến cáp quang Quảng Ngãi - Quy Nhơn - Tuy Hòa - Nha Trang; Mở rộng hệ thống truyền dẫn tuyến trục Backbone II năm 2019; Tham gia xây dựng hệ thống cáp biển quốc tế SJC-2; Xây dựng Tòa nhà Viễn thông/IDC-VNPT...

+ Tổng công ty Viễn thông MobiFone: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện 1.736 tỷ đồng, đạt 77,3% kế hoạch; tập trung triển khai 50 dự án nhóm B trong đó có 39 dự án chuyển tiếp và 11 dự án khởi công mới, như: dự án Tăng cường chất lượng phủ sóng mạng vô tuyến Mobifone, 4G; Trang bị hệ thống OCS/Billing; Trang bị thiết bị truyền dẫn nội tỉnh; Mở rộng và nâng cấp hệ thống tối ưu dữ liệu data trên mạng MobiFone; PS core,...

(4) Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam: Tổng giá trị đầu tư ước thực hiện 34,2 tỷ đồng, bằng 230% kế hoạch năm 2022 chủ yếu thanh toán gói thầu PMC dự án muối Lào và chi phí hoạt động năm 2022 của công ty TNHH hóa chất và muối mỏ Việt - Lào...

- Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 thực hiện là 173,768 tỷ đồng, của 25 dự án (bao gồm cả công ty mẹ và các đơn vị thành viên), trong đó: có 04 dự án nhóm B và 21 dự án nhóm C (xây lắp: 72,816 tỷ đồng, thiết bị: 91,086 tỷ đồng, khác: 9,866 tỷ đồng), đạt 61% kế hoạch năm. Một số dự án tập trung đầu tư: dự án xây dựng Công trình Trụ sở làm việc của Tổng công ty tại 30 Nguyễn Du, Hà Nội (đã hoàn thành thi công); dự án mua sắm thiết bị đưa vào phục vụ sản xuất: Dự án đầu tư thiết bị điều hòa không khí cho kho nguyên liệu mở rộng tại Vĩnh Lộc của Công ty Thuốc lá Sài Gòn; dự án đầu tư nâng cấp 01 máy thái lá và 01 máy thái cọng KT2 lên KT3 của dây chuyền chế biến sợi 6T/giờ của Công ty Thuốc lá Sài Gòn; dự án đầu tư mới 04 máy nén khí trục vít không dầu cho Phân xưởng sợi và Phân xưởng vắn bao - Giai đoạn 1 của Công ty Thuốc lá Sài Gòn; dự án đầu tư 02 máy sản xuất cây đầu lọc, tốc độ 500 mét/phút, mới 100% của Công ty CP Cát Lợi; một số dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, sửa chữa kho chứa nguyên liệu thuốc lá của Công ty Thuốc lá Sài Gòn, cải tạo mặt bằng sản xuất và triển khai hệ thống phần mềm quản trị sản xuất của Công ty Thuốc lá Thăng Long; được Bộ Công Thương phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn đầu tư Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ kho nguyên liệu và kho thành phẩm Công ty Thuốc lá Sài Gòn, triển khai tiếp dự án, giải ngân vốn thanh toán cho nhà thầu, hoàn thành đầu tư vào Quý I/2023, làm căn cứ kết thúc Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn.

- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam: Năm 2022, có 01 dự án nhóm A (tổng mức đầu tư 1.287 tỷ đồng, vốn đầu tư đã giải ngân năm 2022 đạt 387 tỷ đồng đạt 100% KH); 14 dự án nhóm B (12 dự án chuyển tiếp, 02 dự án mới, tổng mức đầu tư 1.952 tỷ đồng, năm 2022 vốn đầu tư giải ngân đạt 150 tỷ, đạt 83,8% KH). Tập

trung đầu tư, duy trì vị thế là doanh nghiệp lớn nhất trên thị trường Việt Nam trong kinh doanh xăng dầu ở khâu hạ nguồn, đầu tư phát triển các lĩnh vực khí hoá lỏng (LPG, LNG, CNG), lọc hóa dầu, vận tải xăng dầu và một số lĩnh vực khác, bên cạnh đó, năm 2022, Tập đoàn triển khai đầu tư vào dự án tòa nhà văn phòng Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Dự án triển khai Hệ thống hạ tầng Trung tâm dữ liệu dự phòng và hệ thống máy chủ dự phòng ERP-SAP.

(5) Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp:

- Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: Đầu tư duy trì diện tích cao su, triển khai hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạch (đã được phê duyệt, triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022-2030), phê duyệt dự án cao ốc 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (triển khai thực hiện giai đoạn 2023-2025), đầu tư cải tạo nâng công suất chế biến gỗ.

- Tổng công ty Lương thực miền Bắc: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện 109,5 tỷ đồng; tập trung đầu tư các dự án nâng cao năng lực chế biến lúa gạo, nông sản nhằm hình thành cơ sở vật chất phục vụ chiến lược phát triển gạo thương hiệu như dự án đầu tư Kho dự trữ/nhà máy chế biến (lúa gạo/sản phẩm từ gạo),...

- Tổng công ty Lương thực miền Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện 80,157 tỷ đồng, đạt 56,31% so với kế hoạch. Chủ yếu đầu tư sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị như: máy tách màu tại Công ty Lương thực Long An, Công ty Lương thực Tiền Giang, Công ty Lương thực Đồng Tháp; lắp mái tole tại Xí nghiệp chế biến lương thực thực phẩm Trà Vinh, Xí nghiệp chế biến gạo Việt Nguyên, 02 kho Cảng Trà Nóc; đầu tư nâng cấp dây chuyền 4 xác - 6 bóng - hệ thống tách màu tại Chi nhánh Thốt Nốt, Công ty Lương thực An Giang; cải tạo sửa chữa nâng cấp Văn phòng Tổng công ty...

- Tổng công ty Cà phê Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện đạt 28 tỷ đồng đạt 2,2% kế hoạch. Chủ yếu tập trung vào đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất triển khai xây dựng như: Dự án đầu tư lập chương trình bản đồ số GIS cho toàn bộ diện tích cao su nhằm phục vụ mục tiêu tái kết nối với FSC, các chứng chỉ rừng và hoàn thiện hệ thống quản lý,...

- Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam: Tổng công ty đã triển khai 09 dự án với tổng vốn đầu tư ước thực hiện là 155 tỷ đồng (đạt 101% so với kế hoạch); tập trung đầu tư nghiên cứu, triển khai trồng rừng bằng cây mô giống mới, thâm canh cao, tạo vùng nguyên liệu tập trung, có chất lượng để phục vụ hoạt động chế biến sâu của Tổng công ty cho giai đoạn tiếp theo; mở rộng quy mô sản xuất của các công ty cổ phần hiện có; triển khai các dự án liên doanh với đối tác Nhật Bản để nghiên cứu sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu; tiếp tục triển khai dự án xây dựng Trung tâm giống tỉnh Hòa Bình; đầu tư dự án cải tạo vườn ươm vệ tinh tại các đơn vị lâm nghiệp.

(6) Trong lĩnh vực vận tải hành khách và logistic:

- Tổng công ty Hàng không Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện 40 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch với 05 dự án nhóm B. Một số dự án đầu tư quan trọng như: Hệ thống quản lý kỹ thuật, vật tư và bảo dưỡng máy bay (MRO IT) (147,6 tỷ đồng; kế hoạch vốn đầu tư giao năm 2022 là 59 tỷ đồng; lũy kế giải ngân đến hết năm 2022 là 0,66 tỷ đồng; giải ngân năm 2022 là 0,66 tỷ đồng); Kho xăng dầu hàng không sân bay Phú Bài (tổng mức đầu tư là 92,5 tỷ đồng; giải ngân năm 2022 là 1,4 tỷ đồng); Khu làm việc văn phòng kết hợp bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ hàng không tại 200 Nguyễn Sơn - Long Biên - Hà Nội giai đoạn 2,...

- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 ước thực hiện 12,2 tỷ đồng, đạt 35% kế hoạch. Tổng công ty không có dự án nhóm A, B giải ngân từ nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp. Các dự án nhóm C tập trung đầu tư lắp đặt hệ thống PCCC, một số hạng mục cấp bách (chiếu sáng, rãnh thoát nước...), cung cấp thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất tại các khu vực khó khăn (nhà lưu trú, WC, nhà ăn...).

- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam: Tổng vốn đầu tư năm 2022 công ty mẹ ước thực hiện 17 tỷ đồng, đạt 6 % kế hoạch; có 22 dự án đầu tư (06 dự án chuyển tiếp, 16 dự án mới), trong đó có 01 dự án nhóm A (chuyển tiếp), 04 dự án nhóm B (chuyển tiếp). Một số dự án ưu tiên đầu tư: tổng mức đầu tư 120,292 tỷ đồng; thời gian thực hiện trong quý III, quý IV năm 2022. Hiện tại, dự án chưa thực hiện vốn đầu tư do tổ chức đấu thầu trong nước không thành công; dự án Đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng (tổng mức đầu tư 6.946 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2021-2025; vốn đầu tư thực hiện năm 2022 là 743 tỷ đồng; hiện đang bám sát tiến độ tổng thể, tăng tốc và bù lại phần thời gian ở các khâu xin ý kiến các Bộ, ngành); nghiên cứu đầu tư dự án Cảng trung chuyển container quốc tế Cần Giờ; dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4, 5 bến cảng Tiên Sa (tổng mức đầu tư 374 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2021-2022; vốn đầu tư thực hiện năm 2022 là 160 tỷ đồng; đang triển khai theo hợp đồng đã ký với nhà thầu, hoàn thiện hồ sơ xin giao khu vực biển tại Bộ Tài nguyên và Môi trường; đang triển khai gói thầu EC và các gói thầu khác thuộc dự án, tiến hành chuẩn bị vốn cho dự án,...); dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang (tổng mức đầu tư 582 tỷ đồng; thời gian thực hiện từ 2022-2025; vốn đầu tư thực hiện năm 2022 là 500 đồng; hiện đang triển khai các thủ tục pháp lý liên quan để phê duyệt dự án); dự án đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu (tổng mức đầu tư dự kiến 7.392 tỷ đồng; thời gian thực hiện dự kiến 2023-2026; hiện đang đề xuất đầu tư); dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp bến số 1 - Cảng Quy Nhơn (tổng mức đầu tư 509 tỷ đồng; thời gian thực hiện 2020-2022, vốn đầu tư thực hiện năm 2022 là 210 tỷ đồng; đã hoàn thành khoảng 60% gói thầu xây lắp và đang triển khai gói thầu khác của dự án).

B. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

I. ĐỐI VỚI ỦY BAN

1. Tồn tại, hạn chế

Việc giải quyết một số công việc thuộc quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước được thực hiện đầy đủ nhưng còn chưa bảo đảm thời hạn theo quy định như: báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021; báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022; báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2021; phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021;...

2. Nguyên nhân

- Ủy ban không phải là Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành, không ban hành văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách. Do vậy, khi giải quyết các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách pháp luật cần xin ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước; có trường hợp các Bộ, ngành trả lời chậm nên thời gian kéo dài.

- Khối lượng công việc của Ủy ban rất lớn, lĩnh vực đa dạng, tính chất phức tạp (liên quan đến 16 ngành kinh tế - kỹ thuật), một số công việc tồn đọng kéo dài qua nhiều đời chính sách, quy định; trong khi đó, số lượng cán bộ còn hạn chế, chưa đủ theo định biên, việc thu hút cán bộ có năng lực, trình độ và kinh nghiệm còn gặp khó khăn cả về cơ chế tuyển dụng và chế độ đãi ngộ.

- Một số tập đoàn, tổng công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo theo đúng hạn định, đặc biệt là đối với các báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

- Quá trình thực hiện cổ phần hóa mất thêm nhiều thời gian để tiến hành rà soát, xử lý tài sản công và một số tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước.

- Hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật chưa được bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với mô hình cơ quan chuyên trách và yêu cầu, tính chất đặc thù của việc quản lý vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường.

- Một số quy định pháp luật trong việc thực hiện thẩm quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước và trong hoạt động của doanh nghiệp nhà nước còn bất cập hoặc chưa rõ ràng, đồng bộ, thống nhất nhưng chậm được sửa đổi, bổ sung làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban và các doanh nghiệp.

- Dịch bệnh Covid-19 và những biến động phức tạp trong khu vực và quốc tế ảnh hưởng trực tiếp và không nhỏ đến hoạt động của Ủy ban và doanh nghiệp.

II. ĐỐI VỚI CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY

1. Tồn tại, hạn chế

- Một số tập đoàn, tổng công ty chưa đạt được một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Ủy ban đã giao.

- Một số dự án đầu tư còn chậm tiến độ triển khai và giải ngân, công tác thanh quyết toán các dự án xây dựng cơ bản kéo dài làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn lực. Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư của hầu hết các tập đoàn, tổng công ty đều thấp hơn so với kế hoạch do phải giãn, hoãn tiến độ triển khai, thanh toán các dự án để tập trung nguồn lực khắc phục ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Việc tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, sắp xếp lại nhà, đất tại các tập đoàn, tổng công ty nhìn chung còn chậm so với yêu cầu đề ra.

- Một số tập đoàn, tổng công ty chưa thực hiện chế độ báo cáo theo đúng hạn định, đặc biệt là đối với các báo cáo tài chính và giám sát tài chính.

2. Nguyên nhân

- Dịch bệnh Covid-19 kéo dài gần 3 năm kết hợp với tình hình chính trị quốc tế biến động phức tạp, bất ổn, khó dự báo, tác động tiêu cực đến xã hội và nền kinh tế, dẫn đến nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp: nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh thiếu hụt cục bộ; giá nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào, nhất là sắt, thép, xăng dầu, chi phí logistics tăng cao, làm tăng chi phí sản xuất, kinh doanh đối với các doanh nghiệp sử dụng các mặt hàng, dịch vụ này làm đầu vào.

- Thị trường xuất nhập khẩu của một số doanh nghiệp chịu nhiều tác động của cuộc khủng hoảng tại Ukraina; diễn biến tỷ giá USD/VND biến động mạnh; suy thoái kinh tế, lạm phát ở một số nước là đối tác quan trọng của doanh nghiệp Việt Nam tăng cao làm nhu cầu tiêu dùng sụt giảm, các đơn hàng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam giảm mạnh hoặc có xu hướng chững lại.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu; tại Việt Nam, thời tiết những tháng đầu năm không thuận lợi, hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra sớm, làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng, dẫn tới làm giảm hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nông nghiệp.

- Còn tồn tại một số vướng mắc, khó khăn trong công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất như quy hoạch đất đai tại địa phương, hồ sơ giấy tờ, tranh chấp quyền sử dụng đất...; số lượng cơ sở nhà đất nhiều, rải rác trên phạm vi cả nước.

- Do những khó khăn khách quan, một số tập đoàn, tổng công ty có mức lợi nhuận âm, trong đó có những doanh nghiệp có quy mô lớn, có vai trò trọng yếu như EVN, VNA,... làm ảnh hưởng không nhỏ tới tổng lợi nhuận của 19 tập đoàn, tổng công ty.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2022, Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với 19 tập đoàn, tổng công ty được giao quản lý, khắc phục tình trạng trước đây nhiều nhiệm vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu chưa được thực hiện đầy đủ hoặc tồn đọng qua nhiều năm. Nhiều công việc được thực hiện

tốt hơn trước đây như: Giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển hàng năm cho doanh nghiệp nhanh hơn; Công tác quy hoạch cán bộ được làm thống nhất, bài bản hơn; Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn nhà nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư tại các doanh nghiệp thường xuyên, chặt chẽ hơn, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; Sâu sát, kịp thời hơn trong nắm bắt, phát hiện những khó khăn vướng mắc, tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp để chỉ đạo khắc phục hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp xử lý phù hợp; Tuân thủ đầy đủ hơn các quy định về chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp, cơ chế giám sát về tài chính đối với các doanh nghiệp do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu; Nhiều dự án đầu tư trọng điểm, quan trọng có tác động lớn đến thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã được tháo gỡ khó khăn vướng mắc đi vào triển khai thực hiện.

Ủy ban đã chú trọng đề cao nguyên tắc tuân thủ pháp luật và bảo toàn, phát triển vốn nhà nước, nhất là đối với các dự án đầu tư lớn. Đối với những vấn đề pháp luật chưa quy định hoặc quy định chưa đủ rõ, Ủy ban đã chủ động đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn làm rõ để bảo đảm cơ sở pháp lý chặt chẽ. Qua đó, tránh những sai phạm, sơ hở trong quá trình thực hiện như trước đây đã xảy ra ở một số doanh nghiệp.

Về cơ bản, 19 tập đoàn, tổng công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; tổng giá trị vốn nhà nước được bảo toàn, phát triển; tổng doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, giá trị vốn đầu tư phát triển thực hiện và thu nhập bình quân của người lao động tăng lên, một số tập đoàn, tổng công ty đạt kim ngạch xuất nhập khẩu lớn; chưa phát sinh dự án đầu tư có nguy cơ rủi ro cao gây thua lỗ lớn, thất thoát vốn nhà nước; thể hiện rõ vai trò trong việc góp phần bảo đảm một số cân đối lớn của nền kinh tế, xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; là công cụ quan trọng để thực hiện ổn định kinh tế vĩ mô, đối phó với những biến động thị trường, kiềm chế lạm phát, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2023 CỦA ỦY BAN VÀ CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG

Trong bối cảnh dự báo tình hình quốc tế và trong nước năm 2023 tiếp tục có nhiều yếu tố rủi ro, phức tạp, khó lường, đặc biệt là diễn biến bất ổn địa chính trị; căn cứ vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 đã được Chính phủ đề ra, Ủy ban xác định phương hướng, nhiệm vụ chung mà Ủy ban và các tập đoàn, tổng công ty cần tập trung thực hiện có kết quả trong năm 2023, cụ thể là:

1. Tăng cường năng lực của Ủy ban thông qua các giải pháp đồng bộ, toàn diện về chức năng, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực; đổi mới phương

thức hoạt động để thực hiện ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả hơn vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty được giao quản lý.

2. Ủy ban tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo, điều hành để hỗ trợ các tập đoàn, tổng công ty trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; giữ vững vai trò của doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, dẫn dắt, tạo động lực phát triển đối với nền kinh tế và thực hiện các nhiệm vụ chính trị được Nhà nước giao. Kịp thời rà soát, tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tập đoàn, tổng công ty phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển và khắc phục ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19.

3. Các tập đoàn, tổng công ty phát huy hơn nữa vai trò nòng cốt của doanh nghiệp nhà nước trong phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội nhà nước giao; đẩy mạnh đầu tư, phát triển góp phần xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ về giao thông, năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn,... Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; thực hiện quyết liệt, thực chất, có hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước gắn với đổi mới quản trị theo các chuẩn mực tiên tiến; đẩy mạnh chuyển đổi số, tham gia vào chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo điều kiện và lộ trình phù hợp.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối với Ủy ban

a) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền việc hoàn thiện hành lang pháp lý, phát triển mô hình tổ chức và cơ chế hoạt động của Ủy ban để thực hiện tốt hơn chức năng cơ quan chuyên trách, chuyên nghiệp thực hiện thống nhất chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Kiện toàn đủ cán bộ theo chỉ tiêu biên chế được giao, bảo đảm năng lực công tác đáp ứng được yêu cầu công việc.

b) Nghiên cứu đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định cụ thể về: cơ chế, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các Bộ, ngành với Ủy ban trong việc quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban và các Bộ, ngành để nâng cao hơn nữa vai trò của Ủy ban trong việc thực hiện chức năng phản biện, đóng góp ý kiến với các Bộ, ngành trong quá trình hoạch định cơ chế, chính sách pháp luật và xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật trung và dài hạn có liên quan đến hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban làm đại diện chủ sở hữu nhà nước.

c) Thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, bảo đảm thời hạn các công việc thuộc quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà

nước đối với 19 tập đoàn, tổng công ty. Chỉ đạo các tập đoàn, tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo đảm vai trò của DNNN trong việc phục hồi phát triển kinh tế xã hội của cả nước; khẩn trương xây dựng các chiến lược, kế hoạch, đề án quan trọng, điều lệ tổ chức hoạt động để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện: (1) Chiến lược, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm 2021-2025; (2) Đề án cơ cấu lại tập đoàn, tổng công ty giai đoạn 2021-2025; (3) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đối với các tập đoàn, tổng công ty, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính và đầu tư. Áp dụng các cơ chế và công cụ quản lý hiện đại vào công tác của Ủy ban trong việc giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư và tình hình tài chính của các doanh nghiệp nhằm đưa ra những quyết định quản lý và cảnh báo rủi ro sát thực và kịp thời, phù hợp.

e) Kiện toàn đủ số lượng kiểm soát viên nhà nước và bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát tại các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban theo quy định; tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, người đại diện phần vốn nhà nước tại các tập đoàn, tổng công ty; đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty còn khuyết các chức danh cán bộ quản lý hoặc cán bộ quản lý bố trí chưa phù hợp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

g) Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, kém hiệu quả ngành công thương. Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các tập đoàn, tổng công ty triển khai ý kiến của Bộ Chính trị; đẩy mạnh giải quyết các khó khăn vướng mắc còn tồn đọng.

2. Đối với các tập đoàn, tổng công ty

a) Phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực Nhà nước giao; đầu tư theo chiến lược, kế hoạch, phù hợp cơ chế kinh tế thị trường, bảo đảm hiệu quả, phát triển bền vững.

b) Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các chiến lược, kế hoạch, đề án quan trọng, điều lệ tổ chức hoạt động để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện: (1) Chiến lược, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm 2021-2025; (2) Đề án cơ cấu lại tập đoàn, tổng công ty giai đoạn 2021-2025; (3) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành.

c) Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và giải ngân vốn đầu tư kịp thời để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư kinh doanh quan trọng, có tính kết nối, lan toả, tạo động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; đặc biệt là các dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng, các dự án lớn, có ý nghĩa quan trọng nhiều mặt cả về kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng, an ninh năng lượng.

d) Thực hiện nghiêm túc, bảo đảm thời hạn các quy định về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh hiệu quả hoạt động và công khai tài chính, công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

e) Khẩn trương đổi mới, hiện đại hóa quản trị doanh nghiệp theo cơ chế kinh tế thị trường và các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế. Kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật. Nâng cao tính minh bạch, công khai và trách nhiệm giải trình, đặc biệt là về tài chính, đầu tư, mua sắm, sử dụng vốn nhà nước. Rà soát, phát hiện và kiên quyết xử lý dứt điểm các doanh nghiệp thua lỗ, dự án đầu tư không hiệu quả, hiệu quả thấp theo nguyên tắc thị trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình hoạt động kinh doanh và quá trình sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn và quản lý, sử dụng vốn nhà nước.

Chú trọng nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện đại, sử dụng tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường vào sản xuất, kinh doanh và quản lý; chuyển đổi mạnh sang kinh tế số phù hợp với điều kiện, yêu cầu; coi đây là yếu tố quyết định nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong giai đoạn tới.

g) Thực hiện nghiêm túc, khẩn trương việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

h) Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước đẩy mạnh tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và bán vốn nhà nước theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và tiến độ đã được phê duyệt.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các tập đoàn, tổng công ty thuộc phạm vi quản lý.

Xin trân trọng báo cáo Hội nghị./.

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP